

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 25-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 340/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thanh P, sinh năm 2000 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 1, ấp Trang Trí, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: 450/16/10 T, Phường X, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Thợ làm tóc; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm Văn T; Mẹ: Nguyễn Thị T; Tiền án: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 152/2020/HSST ngày 24-7-2020, hiện đang chấp hành hình phạt; Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 07-10-2020 (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Mai Thị Thu H, sinh năm 1973; địa chỉ: 524/26 đường 30/4, Phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 1, ấp Trang Trí, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03-10-2020, chị Phạm Thị H cùng chồng là anh Nguyễn Văn T đi xe máy hiệu Honda Vision màu bạc, biển số 60C1-689.69 đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị T tại địa chỉ 450/16/10 Trương Công Định, Phường 8, thành phố Vũng Tàu (có con gái của chị T là Phạm Thanh P sống cùng) chơi và ngủ lại đây. Trước khi ngủ, vợ chồng anh T có để xe máy ở trong sân của dãy phòng trọ rồi đóng cửa phòng trọ ngủ. Đến khoảng 4 giờ 30 phút ngày 04-10-2020, Phạm Thanh P tỉnh dậy đi xuống bếp uống nước thì nhìn thấy chìa khóa xe máy Vision màu bạc, biển số 60C1-689.69 của chị H nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy trên. Lúc này, P lấy xe máy của chị H chạy ra bãi trước rồi dừng lại kiểm tra trong cốp xe, thấy bên trong có giấy tờ xe máy Vision màu bạc, biển số 60C1-689.69 mang tên chị Phạm Thị H và giấy CMND của chị Nguyễn Thị Bích T sinh năm 1985, địa chỉ: ấp Trang Trí, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), là dì của P. Sau đó P điều khiển xe máy vừa chiếm đoạt được đến Tiệm cầm đồ Đại Lợi tại địa chỉ 524/26 đường 30/4, Phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu do chị Mai Thị Thu H làm chủ tiệm. Tại đây, P thỏa thuận với chị H về việc cầm cố chiếc xe vừa chiếm đoạt với giá 10.000.000 đồng, chị H yêu cầu P xuất trình giấy tờ xe, P đã đưa giấy tờ xe và tự xưng mình là chị T và đưa cho chị H 01 giấy CMND tên Nguyễn Thị Bích T, ký và ghi rõ họ tên vào giấy cầm đồ. Sau khi cầm xe xong, P lấy số tiền 10.000.000 đồng trả nợ cho người tên Linh (không rõ lai lịch), sau đó P đi lang thang không về nhà.

Ngày 07-10-2020, Phạm Thanh P bị đồn Biên Phòng Bến Đá bắt giữ và giao cho Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan Công an, P đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 187/KL-HĐĐG-TTHS ngày 14-10-2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Vũng Tàu kết luận: Xe máy Honda Vision màu bạc, biển số 60C1-689.69 giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.500.000 đồng;

Ngày 13-10-2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết ghi trên “hợp đồng cầm đồ” của tiệm cầm đồ Đại Lợi và chữ ký, chữ viết trong “biên bản làm việc về việc thu thập chữ ký, chữ viết để phục vụ giám định”. Tại bản kết luận giám định số 853/PC09 ngày 05-11-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định chữ ký, chữ viết đều cùng do một người viết ra.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng và các tài sản gồm: 01 hợp đồng cầm đồ số 34418 ngày 04-10-2020 của tiệm cầm đồ Đại Lợi (chuyển theo hồ sơ vụ án); 01 xe máy Honda Vision màu bạc, biển số 60C1-689.69, số khung 5804EY273679, số máy JF58E0273772; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010237 cấp ngày 26/11/2015 tại Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; 01 giấy CMND số 273178883, cấp ngày 16/02/2016 tại Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, mang tên Nguyễn Thị Bích T.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 xe máy Honda Vision màu bạc, biển số 60C1-689.69, số khung 5804EY273679, số máy JF58E0273772 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010237 cho chị Phạm Thị H – chủ sở hữu, cấp ngày 26-11-2015 tại Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Trả lại 01 giấy CMND số 273178883, cấp ngày 16-02-2016 tại Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, mang tên Nguyễn Thị Bích T cho chị T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSTPVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo PHẠM THANH P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo PHẠM THANH P về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Bị cáo PHẠM THANH P đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết quả định giá tài sản, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa: bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo PHẠM THANH P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

của mình đúng như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04-10-2020, tại địa chỉ 450/16/10 T, Phường X, thành phố Vũng Tàu, Phạm Thanh P đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Phạm Thị H 01 chiếc xe máy Honda Vison màu bạc, biển số 60C1-689.69, trị giá tài sản trộm cắp là 15.500.000đ (mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với chị Mai Thị Thu H khi cầm cố chiếc xe trên không biết tài sản do P trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân; bản thân bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện đang chấp hành hình phạt, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện bản thân, nhưng nay bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội là thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Không.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Phạm Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Phạm Thanh P 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 152/2020/HSST ngày 24-7-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu (8 tháng 5 ngày cải tạo không giam giữ tương đương 2 tháng 21 ngày tù) buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 07 tháng 10 năm 2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo và các đương sự khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hồng Lợi